

Số: 09/2020/QĐST-VDS

Dĩ An, ngày 09 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Việt Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 631/2019/TLST- VDS ngày 26 tháng 12 năm 2019, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2020/QĐST-VDS ngày 25 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; thường trú: 234/A tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh H; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/12/2019). Có mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: 234/A tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1974; địa chỉ: 908A tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; địa chỉ: 234/A tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1981; địa chỉ: 234/A2 tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Cháu Nguyễn Nhật Q, sinh năm 2004; địa chỉ: 234/A tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B;

6. Cháu Nguyễn Anh T, sinh năm 2005; địa chỉ: 234/A tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B;

7. Cháu Nguyễn Cẩm T, sinh năm 2011; địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện P, tỉnh B;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Nhựt Q, cháu Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Cẩm T: Chị Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện P, tỉnh B, là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- *Tại đơn yêu cầu ngày 18/12/2019, quá trình tố tụng và tại phiên họp người đại diện hợp pháp của người yêu cầu là anh Nguyễn Hữu B trình bày:*

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 là anh ruột của chị Nguyễn Thị N. Trước đây, năm 2011 anh N có biểu hiện mất trí nhớ, thường xuyên làm những việc không kiểm soát được, nên gia đình có đưa đi khám và điều trị tại Viện giám định pháp y tâm thần TW – Phân viện Phía Nam từ ngày 29/4/2011 đến ngày 27/5/2011. Bệnh viện kết luận anh N bị “Tâm thần phân liệt thể hoang tưởng (F20.0 – ICD.10).

Uống thuốc điều trị được 02 năm, tình hình sức khỏe của anh N ổn định hơn. Đến năm 2014 anh N ly hôn với vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ P, chưa kết hôn lại với ai. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhựt Q và cháu Nguyễn Anh T; còn chị Nguyễn Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm T.

Trong thời gian gần đây anh N có biểu hiện tái phát bệnh cũ, có lúc không kiểm soát được hành vi. Năm 2019, cha chị N là ông Nguyễn Văn L chết có để lại một số tài sản, để chị cùng gia đình thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch dân sự. Cho nên, chị N làm đơn này yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu Tòa án chỉ định người giám hộ cho anh N là mẹ ruột bà Nguyễn Thị T.

- *Tại bản tự khai ngày 06/01/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Ngọc L, anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Thành V đều trình bày:*

Bà T là mẹ ruột; còn các anh, chị là anh, chị, em ruột của anh N. Bà T, chị L, anh L và anh V thống nhất với lời trình bày của người yêu cầu về việc tình hình sức khỏe, thời gian mắc bệnh và bệnh tình hiện tại của anh N. Nay chị N yêu cầu Tòa án tuyên bố anh N bị mất năng lực hành vi dân sự thì tất cả cũng đồng ý.

Thống nhất đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định chỉ định bà Nguyễn Thị T là người giám hộ cho anh N.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2020, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các cháu Nguyễn Nhựt Q, Nguyễn Anh T và Nguyễn Cẩm T là chị Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:*

Chị và anh N kết hôn với nhau vào năm 2003. Quá trình chung sống anh, chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Nhựt Q, sinh ngày 01/8/2004; Nguyễn Anh T, sinh ngày 02/10/2015 và Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 18/7/2011. Đến năm 2014 anh, chị ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 417/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2014. Theo Quyết định thì anh N trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Nhựt Q và cháu Nguyễn Anh T; còn chị trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Cẩm T. Quá trình chung sống cho đến khi ly hôn chị nhận thấy anh N vẫn bình thường, không có biểu hiện gì của bệnh tâm thần. Đề nghị Tòa án căn cứ vào qui định của pháp luật để giải quyết. Trường hợp Tòa án tuyên bố anh N mất năng lực hành vi thì chị cũng thống nhất người giám hộ cho anh N là bà Nguyễn Thị T.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 86/KL-VPYTW ngày 19/02/2020 của Viện pháp y Tâm thần Trung Ương Biên Hòa, kết luận:

+ Về y học: Hiện nay, đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, thuyên giảm không hoàn toàn (F20.04-ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

+ Quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến ngày mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký được phân công đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Ý kiến về nội dung vụ việc: Lời trình bày và các chứng cứ, tài liệu do người yêu cầu cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập phù hợp với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để tuyên bố anh Nguyễn Văn N mất năng lực hành vi dân sự. Chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị T làm giám hộ cho anh Nguyễn Văn N là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Ngọc L, anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Thành V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Ngọc L, anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Thành V.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, trước đây có sức khỏe bình thường, đến năm 2011 có biểu hiện bệnh tâm thần cho nên gia đình đưa đi khám và điều trị được bệnh viện chẩn đoán bị tâm thần phân liệt thể hoang tưởng. Sau một thời gian uống thuốc và điều trị thì tình hình bệnh của anh N được cải thiện, đến năm 2014 anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ P, chưa kết hôn lại với ai. Tuy nhiên, thời gian gần đây anh N lại có biểu hiện của bệnh cũ tái phát.

[3] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự kết hợp với chứng cứ là Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 86/KL-VPYTW ngày 19/02/2020 của Viện pháp y Tâm thần Trung Ương Biên Hòa, kết luận:

+ Về y học: Hiện nay, đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, thuyên giảm không hoàn toàn (F20.04-ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự thì người giám hộ đương nhiên của anh Nguyễn Văn N là mẹ ruột bà Nguyễn Thị T, cha ruột ông Nguyễn Văn L, các con là cháu Nguyễn Nhựt Q, Nguyễn Anh T và Nguyễn Cẩm T. Nhưng hiện tại ông Nguyễn Văn L đã chết (ngày 20/11/2019); các cháu Nguyễn Nhựt Q, Nguyễn Anh T và Nguyễn Cẩm T chưa đủ tuổi thành niên đều không có đủ điều kiện để làm giám hộ

cho anh N. Vì vậy, chị N đề nghị bà Nguyễn Thị T là người giám hộ đương nhiên của anh N là có cơ sở chấp nhận.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 27 và các Điều 371, Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị N.

- Tuyên bố anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: 234/A tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Chỉ định bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: 234/A2 tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039907 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã D (01);
- THA thị xã D (01);
- Đương sự ;
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thụy

TAND TỈNH B CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THỊ XÃ D

Số: 08/TLA

Dĩ An, ngày 05 tháng 11 năm 2019

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH VIỆC DÂN SỰ

Tại Quyết định việc Dân sự sơ thẩm số 12/2019/QĐST-DS, ngày 18/10/2019 giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn Tiến, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Số 82B/1 (số cũ 67/B) khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Ngọc Thủy, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 14A/10 khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thị xã D, tỉnh Bình.

2. Chị Trần Ngọc Thúy, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 130/A khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Chị Trần Mỹ Tiên, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 82B/1 (số cũ 67/B) khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Anh Trần Minh Tuấn, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 82B/1 (số cũ 67/B) khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 88, 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 29 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 27 và các Điều 371, Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Văn Tiến.

1.1. Tuyên bố bà Đặng Kim Châu, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 82B/1 (số cũ 67/B) khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là người mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Chỉ định anh Trần Văn Tiến, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 82B/1 (số cũ 67/B) khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là người giám hộ cho bà Đặng Kim Châu, sinh năm 1958.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn Tiến phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029173 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật, trích lục án để thi hành./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã D.A (01);
- THA thị xã D.A (01);
- Đương sự (03);
- UBND phường A,
thị xã D, tỉnh B.
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Hoa